

MẪU SỐ 14A

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,
MUA SẴM HÀNG HÓA, XÂY LẮP, HỖN HỢP,
MÁY ĐẶT MÁY MỤN
CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN QUY TRÌNH
THÔNG THƯỜNG
(theo quy trình số 01)
(phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC
ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu: *XL-03: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt Nội thất phòng mổ, thiết bị y tế, thiết bị khí y tế, khí sạch phòng mổ*

Dự án: *Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên*

Chủ đầu tư: *Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN VẠN LONG**
TỔ CHUYÊN GIA
Số: 68/BCĐG-TVVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

**Tên gói thầu: XL-03: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt Nội thất phòng mổ,
thiết bị y tế, thiết bị khí y tế, khí sạch phòng mổ**

Thuộc dự án: Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp
tỉnh Thái Nguyên.

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

- Tên dự án: Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên.

- Tên gói thầu: XL-03: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt Nội thất phòng mổ,
thiết bị y tế, thiết bị khí y tế, khí sạch phòng mổ;

- Số KHLCNT: PL2500237030 thời điểm đăng tải 26/09/2025.

- Số E-TBMT: IB2500431743 - 00 thời điểm đăng tải 11/10/2025 16:34

IB2500431743 - 01 thời điểm đăng tải 20/10/2025 15:26

IB2500431743 - 02 thời điểm đăng tải 30/10/2025 16:11

- Giá gói thầu: 41.144.012.298 VND

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương thuộc lĩnh vực y tế, dân số và gia đình;
Nguồn vốn từ Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện A Thái Nguyên và các
nguồn vốn hợp pháp khác

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua
mạng, Một giai đoạn một túi hồ sơ

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày

- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không áp dụng

- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Quyết định số 131/QĐ- DADD&CN ngày 23/09/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên

+ Quyết định số 158/QĐ-DADD&CN ngày 11/10/2025 của Ban QLDA Đầu tư Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: XL-03: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt Nội thất phòng mổ, thiết bị y tế, thiết bị khí y tế, khí sạch phòng mổ thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên thuộc dự án Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên

+ Quyết định số 165/QĐ-DADD&CN ngày 20/10/2025 của Ban QLDA Đầu tư Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt sửa đổi E-HSMT gói thầu: XL-03: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt Nội thất phòng mổ, thiết bị y tế, thiết bị khí y tế, khí sạch phòng mổ thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên thuộc dự án Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên

+ Quyết định số 177/QĐ-DADD&CN ngày 30/10/2025 của Ban QLDA Đầu tư Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt sửa đổi E-HSMT gói thầu: XL-03: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt Nội thất phòng mổ, thiết bị y tế, thiết bị khí y tế, khí sạch phòng mổ thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên thuộc dự án Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên

+ Các tài liệu có liên quan khác của gói thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 68/2025/HĐTV-ĐT ký ngày 27/09/2025 giữa Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Thái Nguyên và Công ty Cổ phần Tư vấn Vạn Long về việc thực hiện Gói thầu TV-09: Tư vấn đấu thầu gói thầu XL-03 thuộc dự án Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên.

Tổ chuyên gia được Công ty Cổ phần Tư vấn Vạn Long thành lập theo Quyết định số 68/QĐ-TVVL ngày 27/09/2025 về việc thực hiện Gói thầu TV-09: Tư vấn đấu thầu gói thầu XL-03 thuộc dự án Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Nguyễn Tùng Linh	Tổ trưởng	Phụ trách chung
2	Nguyễn Bá Quân	Thành viên	Phụ trách về mặt kỹ thuật của E-HSMT và E-HSDT
3	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	Phụ trách về tính hợp lệ, năng lực kinh nghiệm và tài chính của E-HSDT
4	Hoàng Thị Hạnh Lý	Thành viên	Phụ trách về mặt kỹ thuật của E-HSMT và E-HSDT

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia: Chi tiết tại Quy chế làm việc của tổ chuyên gia

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)
1	Liên danh Gói thầu XL-03	41.144.012.298 VND	31.497.035.050 VND	0 VND	31.497.035.050 VND
2	Liên danh nhà thầu Xanh - Thái Sơn - HKN	41.144.012.298 VND	36.185.230.525 VND	0 VND	36.185.230.525 VND

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Liên danh Gói thầu XL-03	Đạt

2	Liên danh nhà thầu Xanh - Thái Sơn - HKN	Đạt
---	--	-----

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: Không có

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). Không có

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Liên danh Gói thầu XL-03	Đạt
2	Liên danh nhà thầu Xanh - Thái Sơn - HKN	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không có

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có): Không có

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 05

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Liên danh Gói thầu XL-03	Không đạt
2	Liên danh nhà thầu Xanh - Thái Sơn - HKN	Không đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)):

Liên danh Gói thầu XL-03: Không đạt: Chi tiết tại phụ lục đính kèm

Liên danh nhà thầu Xanh - Thái Sơn - HKN: Không đạt: Chi tiết tại phụ lục đính kèm

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Không có

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: Không có

5. Kết quả đánh giá về tài chính: Không xét tiếp.

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 06** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 06

Stt	Nội dung	Nhà thầu	
		Liên danh Gói thầu XL-03	Liên danh nhà thầu Xanh - Thái Sơn - HKN
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không đạt	Không đạt
	Phương pháp giá thấp nhất		
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không xét tiếp	Không xét tiếp
5	Xếp hạng các E-HSDT*	Không xếp hạng	Không xếp hạng

8. Thời gian đánh giá E-HSDT:

Tổ chuyên gia ghi thời gian đánh giá E-HSDT từ ngày 10 tháng 11 năm 2025 đến ngày 20 tháng 11 năm 2025 lập báo cáo đánh giá.

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không có

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu: Không có

Lý do: E-HSDT của các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật của E-HSMT

Theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 17, Luật đấu thầu số 22/2023/QH15:

“a) Tất cả hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu”

Đơn vị tư vấn kiến nghị Chủ đầu tư hủy thầu gói thầu XL-03: Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt Nội thất phòng mổ, thiết bị y tế, thiết bị khí y tế, khí sạch phòng mổ thuộc dự án: Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên.

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

- Đảm bảo tính cạnh tranh, trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng giữa các nhà thầu.

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSMT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. Không có





4. Đối chiếu tài liệu: Không có

5. Thông tin nhà thầu xếp hạng thứ nhất: Không có

Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư căn cứ các nội dung được tổ chuyên gia trình tại Mục III của báo cáo này để làm cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu hủy thầu.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: Không có

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
Nguyễn Tùng Linh	Tổ trưởng	
Nguyễn Bá Quân	Thành viên	
Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	
Hoàng Thị Hạnh Lý	Thành viên	

Phụ lục nhà thầu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật

1. Liên danh Gói thầu XL-03

STT	Tên thiết bị	Đề xuất của Nhà thầu/ Nhận xét của tổ chuyên gia
A	HỆ THỐNG KHÍ Y TẾ	
I	HỆ THỐNG TRUNG TÂM	
1	HỆ THỐNG BỒN CHỨA OXY LỎNG 6m³	Model: RFD8-1.6 Hãng sản xuất: Hebei Runfeng Low Temperature Equipment Co. Ltd Xuất xứ: Trung Quốc
	Bình chứa oxy lỏng - Tổng dung tích (lít): ≥ 6.000 L - Nhiệt độ làm việc: ≤ -196 độ C - Áp suất hoạt động tối đa: ≥ 16 barG - Bên trong bình chứa bằng thép không gỉ - Chất lỏng: LOX	Không có tài liệu chứng minh - Chất lỏng: LOX
2	HỆ THỐNG ÔXY TRUNG TÂM (DÀN CHAI 2x10 CHAI) (KHÔNG BAO GỒM CHAI OXY)	Model: MANIFOLD-AUTO-GAS-2500 Hãng sản xuất: Precision UK Ltd
	Tiêu chuẩn thiết kế HTM 2022	Không có tài liệu chứng minh
	Đặc tính kỹ thuật:	
	Bộ điều phối được thiết kế để giảm áp 2 cấp với các bộ điều áp.	Không có tài liệu chứng minh
	Hệ thống có khả năng hoạt động liên tục 24h/24h kể cả khi mất điện nguồn cho bộ điều khiển nhờ cơ chế van từ tự động mở để cung cấp dòng khí khi mất điện..	Không có tài liệu chứng minh
	Tất cả các bộ phận tiếp xúc cùng khí đều làm bằng polyme tổng hợp chịu áp lên tới 3000 kpa và không chứa halogen	Không có tài liệu chứng minh Tất cả các bộ phận tiếp xúc cùng khí đều làm bằng polyme tổng hợp
3	HỆ THỐNG KHÍ NÉN TRUNG TÂM KẾT HỢP 4 BAR & 7 BAR	Model: MACS 2x7.5 Hãng sản xuất: HTM EQUIP Xuất xứ: Việt Nam
	Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương	Không có tài liệu chứng minh
3.1	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU	Model: SRL - 7.5ME5A Hãng sản xuất: Hitachi Xuất xứ: Malaysia
	Kích thước khoảng: 1.100 x 600 x 700 mm, sai số cho phép không quá 5%	980x660x1190
3.2	PHỤ KIỆN CHO MÁY NÉN KHÍ	
3.2.1	Máy sấy khí	Model: DGO 106 Hãng sản xuất: ATS Xuất xứ: Thái Lan
	Công suất toàn tải: ≥ 0.35 kW/230V-1pha-50Hz	Không có tài liệu chứng minh Công suất toàn tải: ≥ 0.35 kW
4	HỆ THỐNG KHÍ HÚT Y TẾ TRUNG TÂM	
4.2	Phụ kiện cho máy hút	

STT	Tên thiết bị	Đề xuất của Nhà thầu/ Nhận xét của tổ chuyên gia
4.2.3	Bình tích áp	Model: HTM-V1.5 Hãng sản xuất: HTM EQUIP Xuất xứ: Việt Nam
	Bình tích chân không khoảng 3.000 Lít có van xả đáy bình. Có hồ sơ kiểm định.	Nhà thầu chào dung tích 1500 lít không có tài liệu chứng minh hồ sơ kiểm định
II	THIẾT BỊ CẤP KHÍ VÀ PHỤ KIỆN ĐI KÈM	
1	HỆ THỐNG BÁO ĐỘNG VÀ KIỂM SOÁT	Hãng sản xuất: Precision UK Ltd Xuất xứ: Anh
	Đạt tiêu chuẩn BS EN ISO 7396 - 1, HTM 2022, HTM 02-01, NFPA99 hoặc tương đương	Không có tài liệu chứng minh
1.1	Hộp van kiểm soát kèm báo động khu vực cho 4 loại khí (O, A4, A7, V)	Model: MOD-COMPACT-4-ALARM-NG Hãng sản xuất: Precision UK Ltd Xuất xứ: Anh
	- Cánh cửa hộp van được bao phủ bằng vật liệu kháng khuẩn (Biomaster theo tiêu chuẩn ISO 22196:2011)	Không có tài liệu chứng minh
1.2	Hộp van kiểm soát kèm báo động khu vực cho 3 loại khí (O,A, V)	Model: MOD-COMPACT-3-ALARM-NG Hãng sản xuất: Precision UK Ltd Xuất xứ: Anh
	- Cánh cửa hộp van được bao phủ bằng vật liệu kháng khuẩn (Biomaster theo tiêu chuẩn ISO 22196:2011)	Không có tài liệu chứng minh
1.3	Hộp van kiểm soát kèm báo động khu vực cho 2 loại khí (O, V)	Model: MOD-COMPACT-2-ALARM-NG Hãng sản xuất: Precision UK Ltd Xuất xứ: Anh
	- Cánh cửa hộp van được bao phủ bằng vật liệu kháng khuẩn (Biomaster theo tiêu chuẩn ISO 22196:2011)	Không có tài liệu chứng minh
2	HỆ THỐNG ĐẦU RA KHÍ	
2.5	Hộp đầu giường	Model: BHU Hãng sản xuất: HTM EQUIP Xuất xứ: Việt Nam
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485	Không có tài liệu chứng minh ISO 13485
2.6	Băng đầu giường	Model: BHU Hãng sản xuất: HTM EQUIP Xuất xứ: Việt Nam
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485	Không có tài liệu chứng minh ISO 13485
3	CÁC THIẾT BỊ NGOẠI VI	
3.1	Bộ điều chỉnh lưu lượng Oxy kèm bình làm ẩm chuẩn BS	Model: OxyII Hãng sản xuất: Hersill Xuất xứ: Tây Ban Nha
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 và CE	Tiêu chuẩn CE hết hạn ngày 26/05/2025
3.2	Bộ điều chỉnh lưu lượng khí hút gắn tường	Model: Vacusill 2 HV Hãng sản xuất: Hersill

STT	Tên thiết bị	Đề xuất của Nhà thầu/ Nhận xét của tổ chuyên gia
		Xuất xứ: Tây Ban Nha
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 và CE	Tiêu chuẩn CE hết hạn ngày 26/05/2025
3.3	Bộ điều chỉnh lưu lượng khí hút dùng trong phòng mổ (xe đẩy mua trong nước)	Model: Vacusill 2 HV Hãng sản xuất: Hersill Xuất xứ: Tây Ban Nha
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 và CE	Tiêu chuẩn CE hết hạn ngày 26/05/2025

STT	Tên vật tư	Nhận xét của tổ chuyên gia
III	BỒN RỬA TAY PHẪU THUẬT	Model: ME-BRT02 Hãng sản xuất: MediTop Xuất xứ: Việt Nam SCB 220001683/PCBA-HN
	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước bồn khoảng: Dài 1500mm x Sâu 570mm x rộng 800mm - Bồn rửa chính: ≥01 chiếc - Vòi nước hình cổ vịt: inox 304 - ≥02 chiếc - Cảm biến hồng ngoại: ≥02 chiếc - Valve điện tử điều khiển: ≥02 chiếc - Bộ lọc thô: ≥01 bộ (5 μm) - Bộ lọc tinh: ≥01 bộ (1 μm) - Bơm tăng áp: ≥01 bộ - Bộ lọc vi khuẩn đầu vòi: ≥01 bộ - Bộ phận cấp xà phòng: ≥01 bộ - Loại bồn rửa: Bồn cấu tạo bằng bằng nhựa tổng hợp composite đúc nguyên khối có thể treo lên tường hoặc có tủ đặt xuống sàn, phủ lớp chống ố, nấm mốc và kháng khuẩn khu trú, chống hóa chất chuyên dùng trong y tế - Có bình nóng lạnh đi kèm - Bồn sử dụng hệ thống điều khiển bằng mạch vi xử lý tích hợp ROM ghi nhớ thời gian sử dụng, dễ dàng kiểm soát ghi nhớ thời gian bảo trì bảo dưỡng - Vòi cấp nước tự động dạng cổ vịt, kích thước khoảng 190mm x 140mm được thiết kế tối ưu, hạn chế bắn nước khi rửa tay. 	<p>Dài 1500mm x Sâu 570mm x rộng 745mm</p> <p>Không có tài liệu chứng minh Vòi cấp nước tự động dạng cổ vịt, kích thước khoảng 190mm x 140mm</p>

TT	Tên thiết bị	Nhận xét của tổ chuyên gia
2	Bàn mổ (Bàn mổ đa năng điện thủy lực phụ kiện mổ sản khoa, tiết niệu, nội soi)	Model: Anteris 30B Hãng sản xuất máy chính: SCHMITZ u. Söhne GmbH & Co. KG

TT	Tên thiết bị	Nhận xét của tổ chuyên gia
		Hãng, nước chủ sở hữu máy chính: Brandon Medical Company Ltd, Anh Xuất xứ máy chính: Đức SCB 250000914/PCBA-HN
	2.3. Yêu cầu kỹ thuật	
	2.3.3 Bộ điều khiển cầm tay	
	Có chức năng tự động ngưng kích hoạt sau 3 phút từ thời điểm tính năng gần nhất được sử dụng qua bộ điều khiển cầm tay	Không có tài liệu chứng minh
	Có đèn LED báo trạng thái hoạt động của ắc quy	Không có tài liệu chứng minh
	2.3.12 Bộ ắc quy	
	Ắc qui dự phòng được tích hợp bên trong, có bảo vệ cháy nổ. Sử dụng để điều khiển bàn trong trường hợp mất điện lưới. Công suất phù hợp với bàn	Không có tài liệu chứng minh
	Trạng thái sạc ắc qui được thể hiện trên bộ điều khiển cầm tay	Không có tài liệu chứng minh
	2.3.13 Cầu chì	
	Có thể thay thế cầu chì ngay trên chân đế bàn mổ.	Không có tài liệu chứng minh
	Có 2 loại cầu chì: Cầu chì thứ 1 dành cho bơm thủy lực, cầu chì thứ 2 cho bàn mạch điều khiển	Không có tài liệu chứng minh
	Có thể thay thế cầu chì ngay trên chân đế bàn mổ.	Không có tài liệu chứng minh
	2.3.14 Các tiêu chuẩn an toàn	
	Quy định an toàn chung áp dụng cho thiết bị y tế: IEC 60601-1 (EN 60601-1)	Không có tài liệu chứng minh
	Quy định an toàn áp dụng cho bàn mổ: IEC 60601-2-46 (EN60601-2-46)	Không có tài liệu chứng minh
	Tiêu chuẩn kháng nước: IPX4 hoặc cao hơn	Không có tài liệu chứng minh
	Tiêu chuẩn chống giật: Type BF	Không có tài liệu chứng minh
	- Tiêu chuẩn bảo vệ lớp hỗn hợp dễ cháy: Class AP	Không có tài liệu chứng minh
3	Bàn mổ đa năng điện thủy lực (chấn thương chỉnh hình)	Model: Anteris 30L Hãng sản xuất: SCHMITZ u. Söhne GmbH & Co. KG Xuất xứ: Đức Hãng, nước chủ sở hữu: Brandon Medical Company Ltd, Anh SCB 250000914/PCBA-HN
	3.3. Yêu cầu kỹ thuật	
	3.3.3 Bộ điều khiển cầm tay	
	3.3.12 Bộ ắc quy	

TT	Tên thiết bị		Nhận xét của tổ chuyên gia
		Ắc qui dự phòng được tích hợp bên trong, có bảo vệ cháy nổ. Sử dụng để điều khiển bàn trong trường hợp mất điện lưới. Công suất phù hợp với bàn	Không có tài liệu chứng minh
		Trạng thái sạc ắc qui được thể hiện trên bộ điều khiển cầm tay	Không có tài liệu chứng minh
	3.3.13 Các tiêu chuẩn an toàn		
		Quy định an toàn chung áp dụng cho thiết bị y tế: IEC 60601-1 (EN 60601-1)	Không có tài liệu chứng minh
		Quy định an toàn áp dụng cho bàn mổ: IEC 60601-2-46 (EN60601-2-46)	Không có tài liệu chứng minh
		Tiêu chuẩn kháng nước: IPX4 hoặc cao hơn	Không có tài liệu chứng minh
		Tiêu chuẩn chống giật: Type BF	Không có tài liệu chứng minh
		- Tiêu chuẩn bảo vệ lớp hỗn hợp dễ cháy: Class AP	Không có tài liệu chứng minh
5	Đèn mổ treo trần		Model: SolarMax LED 160+160 Hãng sản xuất: Elpis Medical Xuất xứ: Hàn Quốc Ủy quyền của NSX Elpis Medical cho NPP Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Thiết bị Y tế Thành An SCB 250002281/PCBA-HN
	5.3. Chỉ tiêu kỹ thuật		
		- Công nghệ đèn LED, số bóng Led ≥ 70 bóng.	Không có tài liệu chứng minh
		- Nhiệt độ màu tối đa: ≥ 4500 K	4300k
6	Xe kiểm soát đường thở khó		Model: JDEQD234B Nhà sản xuất: Beijing jingdong Technology (Laoting)co., Ttd Xuất xứ: Trung Quốc
	6.3 Yêu cầu về kỹ thuật		
	6.3.2 Đèn đặt nội khí quản có camera		
		Ống kính loại chống sương mù	Không có tài liệu chứng minh
		Lưới đặt dùng nhiều lần: Chất liệu thép không gỉ 316 hoặc tương đương, ngâm khử trùng được.	Không có tài liệu chứng minh
	Pin:		
		Thời gian làm việc liên tục tối đa ≥ 120 phút	Không có tài liệu chứng minh
		Thời gian sạc: ≤ 6 giờ	Không có tài liệu chứng minh
	6.3.5. Mặt nạ thanh quản 2 nòng.		
		Có nối: $\varnothing 15$ mm	Không có tài liệu chứng minh
	6.3.7. Bóng bópambu người lớn		
		Mặt nạ bệnh nhân: chất liệu Silicone cỡ số 5	Không có tài liệu chứng minh

TT	Tên thiết bị		Nhận xét của tổ chuyên gia
		Van bệnh nhân: van một chiều, chất liệu Silicone và Polysulfone	Không có tài liệu chứng minh
7	Dụng cụ đặt nội khí quản có camera dẫn đường Ascope		Model: aView (Ambu aView 2 Advance) Hãng sản xuất: Ambu Sdn.Bhd Nước sản xuất: Malaysia Hãng – Nước chủ sở hữu: Ambu A/S – Đan mạch SCB 250001668/PCBA-HCM
	7.3 Đặc tính kỹ thuật:		
	7.3.2 Dây soi khí phế quản trẻ em ascope 4 slim		
	Kích thước ống đôi DLT tối thiểu (đường kính trong) 37 Fr		35 Fr
18	Bàn chống rung chuyên dụng cho kính hiển vi đảo ngược		Model: MIRI AVT Hãng sản xuất: Esco Medical Technologies Xuất xứ: UAB/Lithuania
	18.1 Yêu cầu chung		
	- Sản phẩm có chứng nhận CE hoặc tương đương		Không có tài liệu chứng minh

2. Liên danh nhà thầu Xanh - Thái Sơn - HKN

STT	Tên thiết bị	Đề xuất của Nhà thầu/ Nhận xét của tổ chuyên gia
A	HỆ THỐNG KHÍ Y TẾ	
I	HỆ THỐNG TRUNG TÂM	
1	HỆ THỐNG BỒN CHỨA OXY LỎNG 6m3	Model: VCR6 Hãng sản xuất: Karbonsan Xuất xứ: Thổ Nhĩ Kỳ
	Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO14001 hoặc tương đương	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO14001 hết hạn ngày 08/02/2025
	Bình chứa oxy lỏng - Tổng dung tích (lít): ≥ 6.000 L - Nhiệt độ làm việc: ≤ -196 độ C - Áp suất hoạt động tối đa: ≥ 16 barG - Bên trong bình chứa bằng thép không gỉ - Chất lỏng: LOX	Không có tài liệu chứng minh - Bên trong bình chứa bằng thép không gỉ
	Bộ giảm áp - Áp suất sau khi qua giảm áp: 3 - 5.5 bar	Không có tài liệu chứng minh
2	HỆ THỐNG ÔXY TRUNG TÂM (DÀN CHAI 2x10 CHAI) (KHÔNG BAO GỒM CHAI OXY)	Model: AMS 3000 Hãng sản xuất: Schönn Medizintechnik GmbH
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485, ISO14001 và CE	Tiêu chuẩn chất lượng CE hết hạn ngày 27/05/2024
	Đặc tính kỹ thuật:	
	Bộ điều phối phân phối khí O2 gồm 2 nhánh hoạt động độc lập và tự động chuyển đổi luân phiên từng nhánh khi khí O2 trong 1 nhánh hết. Mỗi nhánh kết nối được 10 bình khí O2	Không có tài liệu chứng minh
	Đầu vào của bộ giảm áp cấp 1 có bộ lọc khí đầu vào bằng kim loại có khả năng lọc các hạt cỡ từ 25 μ m trở lên	Không có tài liệu chứng minh
	Tất cả các bộ phận tiếp xúc cùng khí đều làm bằng polyme tổng hợp chịu áp lên tới 3000 kpa và không chứa halogen	Không có tài liệu chứng minh
3	HỆ THỐNG KHÍ NÉN TRUNG TÂM KẾT HỢP 4 BAR & 7 BAR	
3.1	MÁY NÉN KHÍ KHÔNG DẦU	Model: SLPA 751E-385EXP Hãng sản xuất: Anest Iwata Xuất xứ: Thái Lan
	Công suất: ≥ 4 kW/400V	3.7 kW
	Kích thước khoảng: 1.100 x 600 x 700 mm, sai số cho phép không quá 5%	650x955x1195
3.2	PHỤ KIỆN CHO MÁY NÉN KHÍ	
3.2.1	Máy sấy khí	Model: DGO 106 Hãng sản xuất: ATS Xuất xứ: Thái Lan
	Công suất toàn tải: ≥ 0.35 kW/230V-1pha-50Hz	Không có tài liệu chứng minh Công suất toàn tải: ≥ 0.35 kW

II	THIẾT BỊ CẤP KHÍ VÀ PHỤ KIỆN ĐI KÈM	
1	HỆ THỐNG BÁO ĐỘNG VÀ KIỂM SOÁT	Model: Medipoint 125 (MP125D) Hãng sản xuất: BeaconMedaes (thuộc Atlas Copco Group) Xuất xứ: Anh
1.1	Hộp van kiểm soát kèm báo động khu vực cho 4 loại khí (O, A4, A7, V)	
	- Có thể cài đặt đơn vị đo lường cho từng loại khí là PSI, BAR hoặc kPa với gia số 1 PSI, .1 BAR và 10 kPa tương ứng.	Không có tài liệu chứng minh
	- Âm thanh cảnh báo được cài đặt mức tối thiểu là ≥ 80 dBA và có thể điều chỉnh lên mức ≥ 90 dBA đo tại khoảng cách không quá 1m	Không có tài liệu chứng minh
1.2	Hộp van kiểm soát kèm báo động khu vực cho 3 loại khí (O, A, V)	
	- Có thể cài đặt đơn vị đo lường cho từng loại khí là PSI, BAR hoặc kPa với gia số 1 PSI, .1 BAR và 10 kPa tương ứng.	Không có tài liệu chứng minh
	- Âm thanh cảnh báo được cài đặt mức tối thiểu là ≥ 80 dBA và có thể điều chỉnh lên mức ≥ 90 dBA đo tại khoảng cách 3 feet (0.92m)	Không có tài liệu chứng minh
1.3	Hộp van kiểm soát kèm báo động khu vực cho 2 loại khí (O, V)	
	- Có thể cài đặt đơn vị đo lường cho từng loại khí là PSI, BAR hoặc kPa với gia số 1 PSI, .1 BAR và 10 kPa tương ứng.	Không có tài liệu chứng minh
	- Âm thanh cảnh báo được cài đặt mức tối thiểu là ≥ 80 dBA và có thể điều chỉnh lên mức ≥ 90 dBA đo tại khoảng cách 3 feet (0.92m)	Không có tài liệu chứng minh
3	CÁC THIẾT BỊ NGOẠI VI	
3.1	Bộ điều chỉnh lưu lượng Oxy kèm bình làm ẩm chuẩn BS	Model: FM20.21 Hãng sản xuất: Inspital Xuất xứ: Thổ Nhĩ Kỳ
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 và CE	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hết hạn ngày 05/11/2025
3.2	Bộ điều chỉnh lưu lượng khí hút gắn tường	Model: FG52.11 Hãng sản xuất: Inspital Xuất xứ: Thổ Nhĩ Kỳ
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 và CE	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hết hạn ngày 05/11/2025
	Đặc tính kỹ thuật:	
3.3	Bộ điều chỉnh lưu lượng khí hút dùng trong phòng mổ (xe đẩy mua trong nước)	Model: AT20.82 + AT20.85 Hãng sản xuất: Inspital Xuất xứ: Thổ Nhĩ Kỳ
	Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 và CE	Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hết hạn ngày 05/11/2025

TT	Tên thiết bị	Tên thiết bị	Nhận xét của tổ chuyên gia
1	Trụ khí y tế		Model: FX40.10S Hãng sản xuất: Inspital Medical Technology GMBH Xuất xứ: Đức
2	Bàn mổ (Bàn mổ đa năng điện thủy lực phụ kiện mổ sản khoa, tiết niệu, nội soi)	1.3. Chỉ tiêu kỹ thuật	
		- Kệ đặt thiết bị - kích thước (dài x rộng): 500x400mm ($\pm \leq 20$ mm)	Không có tài liệu chứng minh
		2.3. Yêu cầu kỹ thuật	
		2.3.2 Tính năng kỹ thuật	
		2.3.3 Bộ điều khiển cầm tay	
		Có chức năng tự động ngưng kích hoạt sau 3 phút từ thời điểm tính năng gần nhất được sử dụng qua bộ điều khiển cầm tay	Không có tài liệu chung minh
		Có đèn LED báo trạng thái hoạt động của ắc quy	Không có tài liệu chung minh
		2.3.12 Bộ ắc quy	
		Ắc qui dự phòng được tích hợp bên trong, có bảo vệ cháy nổ. Sử dụng để điều khiển bàn trong trường hợp mất điện lưới. Công suất phù hợp với bàn	Không có tài liệu chung minh
		Trạng thái sạc ắc quy được thể hiện trên bộ điều khiển cầm tay	Không có tài liệu chung minh
		2.3.13 Cầu chì	
		Có thể thay thế cầu chì ngay trên chân đế bàn mổ.	Không có tài liệu chung minh
		Có 2 loại cầu chì: Cầu chì thứ 1 dành cho bơm thủy lực, cầu chì thứ 2 cho bản mạch điều khiển	Không có tài liệu chung minh
		Có thể thay thế cầu chì ngay trên chân đế bàn mổ.	Không có tài liệu chung minh
		2.3.14 Các tiêu chuẩn an toàn	
		Quy định an toàn chung áp dụng cho thiết bị y tế: IEC 60601-1 (EN 60601-1)	Không có tài liệu chung minh
		Quy định an toàn áp dụng cho bàn mổ: IEC 60601-2-46 (EN60601-2-46)	Không có tài liệu chung minh

TT	Tên thiết bị	Tên thiết bị	Nhận xét của tổ chuyên gia
		Tiêu chuẩn kháng nước: IPX4 hoặc cao hơn	Không có tài liệu chứng minh
		Tiêu chuẩn chống giật: Type BF	Không có tài liệu chứng minh
		- Tiêu chuẩn bảo vệ lớp hỗn hợp dễ cháy: Class AP	Không có tài liệu chứng minh
3	Bàn mổ đa năng điện thủy lực (chấn thương chỉnh hình)		Model: Anteris 30L Hãng sản xuất: SCHMITZ u. Söhne GmbH & Co. KG Xuất xứ: Đức Hãng, nước chủ sở hữu: Brandon Medical Company Ltd, Anh SCB 250000914/PCBA-HN
		3.3. Yêu cầu kỹ thuật	
		3.3.2 Tính năng kỹ thuật	
		Bộ điều khiển cầm tay sẽ tự động ngưng kích hoạt sau 3 phút từ thời điểm tính năng gần nhất được sử dụng qua bộ điều khiển cầm tay	Không có tài liệu chứng minh
		Có đèn LED báo trạng thái hoạt động của ắc quy	Không có tài liệu chứng minh
		3.3.12 Bộ ắc quy	
		Ắc qui dự phòng được tích hợp bên trong, có bảo vệ cháy nổ. Sử dụng để điều khiển bàn trong trường hợp mất điện lưới. Công suất phù hợp với bàn	Không có tài liệu chứng minh
		Trạng thái sạc ắc qui được thể hiện trên bộ điều khiển cầm tay	Không có tài liệu chứng minh
		3.3.13 Các tiêu chuẩn an toàn	
		Quy định an toàn chung áp dụng cho thiết bị y tế: IEC 60601-1 (EN 60601-1)	Không có tài liệu chứng minh
		Quy định an toàn áp dụng cho bàn mổ: IEC 60601-2-46 (EN60601-2-46)	Không có tài liệu chứng minh
		Tiêu chuẩn kháng nước: IPX4 hoặc cao hơn	Không có tài liệu chứng minh
		Tiêu chuẩn chống giật: Type BF	Không có tài liệu chứng minh
		- Tiêu chuẩn bảo vệ lớp hỗn hợp dễ cháy: Class AP	Không có tài liệu chứng minh
	6	Xe kiểm soát đường thở khó	Model: JDEQD234B Nhà sản xuất: Beijing jingdong Technology (Laoting)co., Ttd Xuất xứ: Trung Quốc
		6.3 Yêu cầu về kỹ thuật	
		6.3.2 Đèn đặt nội khí quản có camera	
		Ống kính loại chống sương mù	Không có tài liệu chứng minh

TT	Tên thiết bị	Tên thiết bị	Nhận xét của tổ chuyên gia	
18		Lưới đặt dùng nhiều lần: Chất liệu thép không gỉ 316 hoặc tương đương, ngâm khử trùng được.	Không có tài liệu chứng minh	
		Pin:		
		Thời gian làm việc liên tục tối đa ≥ 120 phút	Không có tài liệu chứng minh	
		Thời gian sạc: ≤ 6 giờ	Không có tài liệu chứng minh	
		6.3.5. Mặt nạ thanh quản 2 nòng.		
		Có nối: $\varnothing 15\text{mm}$	Không có tài liệu chứng minh	
		6.3.7. Bóng bóp ambu người lớn		
		Mặt nạ bệnh nhân: chất liệu Silicone cỡ số 5	Không có tài liệu chứng minh	
		Van bệnh nhân: van một chiều, chất liệu Silicone và Polysulfone	Không có tài liệu chứng minh	
		7	Dụng cụ đặt nội khí quản có camera dẫn đường Ascope	Model: aView (Ambu aView 2 Advance) Hãng sản xuất: Ambu Sdn.Bhd Nước sản xuất: Malaysia Hãng – Nước chủ sở hữu: Ambu A/S – Đan mạch SCB 250001668/PCBA-HCM
			7.3 Đặc tính kỹ thuật:	
	7.3.2 Dây soi khí phế quản trẻ em ascope 4 slim			
	Kích thước ống đôi DLT tối thiểu (đường kính trong) 37 Fr	35 Fr		
	Bàn chống rung chuyên dụng cho kính hiển vi đảo ngược	Model: MIRI AVT Hãng sản xuất: Esco Medical Technologies Xuất xứ: UAB/Lithuania		
	18.1 Yêu cầu chung			
	- Sản phẩm có chứng nhận CE hoặc tương đương	Không có tài liệu chứng minh		